

Số: ~~1729~~/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày ~~29~~ tháng ~~12~~ năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - Dân tộc Giáy (bản San Thàng, thành phố Lai Châu)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 về việc Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và dự toán kinh phí tổ chức thực hiện dự án: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - Dân tộc Giáy (bản San Thàng, thành phố Lai Châu);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 1010 /TTr-TNMT ngày 29/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hàng thừa kế thứ nhất của bà: **Phan Thị Chén (Triệu Khánh Dư, Triệu Thị Tố Như, Phan Thị Nhự, Triệu Khánh Toàn, hiện trạng do bà Triệu Thị Tố Như đang trực tiếp sử dụng - Địa chỉ tại bản San Thành, xã San Thành, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:**

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 618.594.440 đồng.

(Bằng chữ: Sáu trăm mười tám triệu, năm trăm chín mươi tư nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thành.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hàng thừa kế thứ nhất của bà: Phan Thị Chén (Triệu Khánh Dư, Triệu Thị Tố Như, Phan Thị Nhự, Triệu Khánh Toàn, hiện trạng do bà Triệu Thị Tố Như đang trực tiếp sử dụng có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

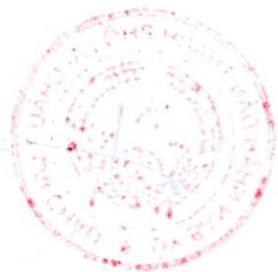
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Hữu Cam

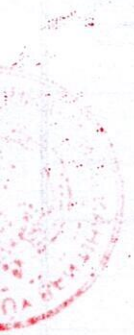


PHƯƠNG ÁN BỒI, THƯỜNG HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Dự án: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - Dân tộc Giáy (bản San Thành, thành phố Lai Châu)

Kèm theo Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
<p>Hàng thừa kế thứ nhất của bà: Phan Thị Chén (Triệu Khánh Dư, Triệu Thị Tố Như, Phan Thị Nhự, Triệu Khánh Toàn, hiện trạng do bà Triệu Thị Tố Như đang trực tiếp sử dụng</p>						
<p>Địa chỉ: Bản San Thành, xã San Thành, thành phố Lai Châu</p>						
Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)					618.594.440	
a	Về đất				139.632.410	
1	Diện tích thu hồi	m ²	3.724,3			
2	Loại đất					
2,1	Đất trồng lúa nước còn lại	m ²	1.193,6	38.900	46.431.040	
2,2	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	2.496,6	36.800	91.874.880	
2,2	Đất nuôi trồng thủy sản	m ²	34,1	38.900	1.326.490	
	Vị trí (VT1)					
<p>Nguồn gốc: Hộ gia đình bà Phan Thị Chén bị thu hồi 04 thửa đất số 343, 345, 350, 353 tờ bản đồ 49 (theo BĐ trích đo thu hồi) với tổng diện tích thu hồi 3724,3 m2. Đối chiếu hồ sơ địa chính phần diện tích thu hồi đã được UBND thị xã Lai Châu (nay là thành phố Lai Châu) cấp GCNQSDDD số BC 466387 ngày 20/4/2012 cho bà Phan Thị Chén.</p> <p>+ Một phần diện tích thu hồi chồng lấn thửa 158, 171 tờ BĐ số 49 đang quy chủ cho ông Nông Văn Tích. Tuy nhiên trên thực tế phần diện tích trên do bà Phan Thị Chén sử dụng có cùng nguồn gốc với GCN QSD đất đã cấp. Nguyên nhân chồng lấn là do sai số giữa các lần đo đạc.</p> <p>+ Một phần diện tích thu hồi đang chồng lấn lên các thửa 133, 135, 137, 138, 136, 172, 173, 174, 175 TBĐ địa chính số 49 đang quy chủ cho UBND xã quản lý. Tuy nhiên phần diện tích trên do bà Phan Thị Chén sử dụng có nguồn gốc do bà Chén khai hoang sử dụng từ trước năm 1990 vào mục đích trồng lúa. Nguyên nhân là do sai số giữa các lần đo đạc, quy chủ chưa chính xác.</p> <p>+ Một phần diện tích thu hồi đang chồng lấn lên thửa 176 quy chủ đất SON và thửa đất 194, 134, Tờ bản đồ 49 quy chủ đất BCS do UBND xã quản lý. Tuy nhiên trên thực tế do gia đình bà Phan Thị Chén quản lý sử dụng có nguồn gốc do bà Chén khai hoang sử dụng từ trước năm 1990 vào mục đích đất bằng trồng cây hàng năm khác. Nguyên nhân là do giữa các lần đo đạc, quy chủ chưa chính xác.</p> <p>Toàn bộ diện tích thu hồi gia đình bà Chén sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp, sử dụng với mục đích đất bằng trồng cây hàng năm khác và đất trồng lúa.</p>						
b	Tài sản vật kiến trúc				13.633.760	
<p>Toàn bộ tài sản do bà Phan Thị Chén tạo lập năm 1999, không bị lập biên bản vi phạm hành chính, tài sản tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất hàng năm, sử dụng đúng mục đích, ổn định không tranh chấp.</p>						



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
1	Kè đá xếp khan (20*0,4*0,6)	m ³	4,8	173.900	834.720	
2	Kè đá xếp khan (46*0,4*0,8)	m ³	14,7	173.900	2.559.808	
3	Kè đá xếp khan (5*0,8*0,4)	m ³	1,6	173.900	278.240	
4	Kè đá xếp khan (26*0,4*0,8)	m ³	8,3	173.900	1.446.848	
5	Kè đá xếp khan (32*0,4*0,8)	m ³	10,2	173.900	1.780.736	
6	Kè đá xếp khan (36*0,4*0,8)*2	m ³	23,0	173.900	4.006.656	
7	Kè đá xếp khan (36*0,4*0,8)	m ³	11,5	173.900	2.003.328	
8	Kè đá xếp khan (13*0,4*0,8)	m ³	4,2	173.900	723.424	
<i>c</i>	<i>Cây cối hoa màu trên đất</i>					Chưa xác định được giá trị bồi thường theo ý kiến của phòng Tài chính - Kế hoạch
1	Sản lượng ngô 1100 m ² *4,85 tấn/ha/năm	kg	533,5			
2	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=15cm, h=8m, 6 cây	m ³	0,42			
3	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=20cm, h=10m, 10 cây	m ³	1,57			
4	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=40cm, h=15m, 3 cây	m ³	2,83			
5	Cây mít bán kính phát tán R>4m	cây	1,0			
6	Cây nhãn bán kính phát tán R>4m	cây	1,0			
7	Cây đào bán kính phát tán R=2-4m	cây	2,0			
8	Cây đào bán kính phát tán R=1-2m	cây	4,0			
9	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=35cm, h=10m, 1 cây	m ³	0,48			
10	Cây lấy gỗ trồng từ 4 đến dưới 5 năm	cây	10,0			
11	Cây ổi trồng hạt năm thứ 3	cây	10,0			
<i>d</i>	<i>Chính sách hỗ trợ</i>				465.328.270	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm).	m ²	2.496,6	110.400	275.624.640	
2	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 4 lần giá đất trồng lúa).	m ²	1.193,6	155.600	185.724.160	
3	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3 lần giá đất nuôi trồng thủy sản).	m ²	34,1	116.700	3.979.470	

